

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 20-6-2025
Về việc: “Ly hôn, trA chấp về
nuôi con”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Sơn
Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, trA chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số:78/2025/QĐST-HPT ngày 29/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thùy D , sinh năm: 1991, địa chỉ cư trú: ấp Sóc TrA , xã A , huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Minh H , sinh năm: 1995, địa chỉ cư trú: tổ 8, khu phố 02, phường M , thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thùy D và ông Phạm Đình H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã M , huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã tự sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay. Nay bà D nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với ông Phạm Đình H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà D và ông H có hai con chung tên Phạm Quỳnh A , sinh ngày:17/5/2016 và Phạm Đình H , sinh ngày: 22/7/2020. Trong thời gian vợ

chồng sống ly thân, bà D trực tiếp nuôi con chung, nay bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Đình H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nH ông H đều vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu gì của ông H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà D có mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con và bị đơn ông H vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Bà D và ông H có đăng ký kết hôn vào năm 2016 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của bà D và ông H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy bà D và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải.

Căn cứ các Điều 9; 51; 56 , 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Cho bà D được ly hôn với ông H . Giao hai con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, trA chấp về nuôi con”; bị đơn ông H có nơi cư trú tại khu phố 2, phường M , thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2]. Bị đơn ông Phạm Minh H vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thùy D , Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Bà D và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chơn Thành (nay là phường M, thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống bà D xác nhận vợ chồng mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm, yêu thương nhau nên bà D yêu cầu được ly hôn. Ông H trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà D, không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm. Hơn nữa, tại biên bản xác minh ngày 21/4/2025 được Công an phường M cho biết ông Phạm Minh H vẫn đang cư trú tại khu phố 2, phường M, thị xã Chơn Thành. Trong khi đó, bà Lê Thùy D cùng hai con chung sinh sống, cư trú tại ấp Sóc Tranh, xã A, huyện Hớn Quản. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà D và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà D, cho bà D được ly hôn với ông H.

[3.2]. Quá trình chung sống bà D và ông H có 02 con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày: 17/5/2016 và Phạm Đình H, sinh ngày: 22/7/2020. Bà D yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung, ông H không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của bà D. Xét thấy, từ khi bà D, ông H sống ly thân đến nay, các con chung sống chung với bà D do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai con chung Phạm Quỳnh A, sinh ngày: 17/5/2016 và Phạm Đình H, sinh ngày: 22/7/2020 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu nên không đặt ra đề Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[3.4]. Bà D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3.5]. Bà D khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Do bà D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên bà D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 264; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thùy D .

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thùy D với ông Phạm Đình H .

Về con chung: Giao hai con chung Phạm Quỳnh A , sinh ngày:17/5/2016 và Phạm Đình H , sinh ngày: 22/7/2020 cho bà Lê Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí: Bà Lê Thùy D phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (biên lai thu tiền số: 0004860 ngày 31/3/2025)

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND F. M ;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng